

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/4/2022

V/v “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hưng Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HPT, ngày 16/3/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ L** – sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Huỳnh C** – sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Hồ L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh C sống chung với nhau vào năm 1996 là do gia đình ép buộc, hai bên gia đình không tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, vợ

chồng bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2003.

Sau khi cưới thì bà về nhà ông Huỳnh C làm dâu được vài năm. Huỳnh C sống hôn nhân giữa bà và ông Huỳnh C không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Huỳnh C không lo làm ăn, suốt ngày nhậu nhẹt, mỗi khi nhậu về là gây chuyện dễ mắng chửi và đánh đập gây thương tích cho bà nhiều lần. Bà đã cố gắng chịu đựng và khuyên can ông Huỳnh C vì các con nhưng ông Huỳnh C vẫn tính nết tặc nết, không chịu thay đổi, do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì không chịu đựng được tính tình của ông Huỳnh C nên bà đã dẫn con đi làm ăn xa. Khoảng 02 năm nay vợ chồng bà sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn, có hàn gắn cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh C.

Về con chung: Bà và ông Huỳnh C có 03 con chung tên Huỳnh B – sinh năm 1997, Huỳnh Y – sinh năm 1998 và Huỳnh O – sinh ngày 22/02/2007. Hiện nay cháu Oanh đang ở với bà. Nguyên vọng của bà xin được nhận nuôi con, không yêu cầu ông Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn ông Huỳnh C: theo biên bản xác minh tại thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Huỳnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và đang có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Huỳnh C theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Huỳnh C vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hồ L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Huỳnh C không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung Huỳnh O cho bà Hồ L nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh C có nơi cư trú tại thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hồ L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã xác định địa chỉ của ông Huỳnh C đúng theo địa chỉ của nguyên đơn Huỳnh Cng cấp và tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Huỳnh C, do ông Huỳnh C vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Hồ L và ông Huỳnh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Hồ L trình bày ông Huỳnh C không lo làm ăn, suốt ngày nhậu nhẹt, mỗi khi nhậu về là gây chuyện để mắng chửi và đánh đập gây thương tích cho bà nhiều lần, ông bà không còn chung sống gần 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Huỳnh C không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Huỳnh C không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Hồ L. Quá trình xác minh tại địa phương và qua làm việc với gia đình bà Hồ L đều xác định bà Hồ L không còn chung sống với ông Huỳnh C.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Hồ L và ông Huỳnh C trầm trọng, Huỳnh Cộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định Huỳnh Cộc sống cho các bên,

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ L.

[3] Về con chung: Bà Hồ L và ông Huỳnh C có 03 con chung tên Huỳnh B – sinh năm 1997, Huỳnh Y – sinh năm 1998 đã thành niên và Huỳnh O – sinh ngày 22/02/2007. Hiện nay cháu Oanh đang sống với bà Hồ L. Bà Hồ L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Oanh đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà Hồ L phù hợp với tình hình thực tế Huỳnh Cộc sống và nguyện vọng của cháu Oanh nên chấp nhận yêu cầu của bà Hồ L.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì Bà Hồ L là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ L đối với ông Huỳnh C.

Bà Hồ L được ly hôn với ông Huỳnh C.

3/ Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh B – sinh năm 1997, Huỳnh Y – sinh năm 1998 đã thành niên và Huỳnh O – sinh ngày 22/02/2007.

Giao Huỳnh O – sinh ngày 22/02/2007 cho bà Hồ L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Hồ L có quyền khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Huỳnh C không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Bà Hồ L phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Hồ L đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0003124 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, Bà Hồ L đã nộp đủ án phí.

4/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2022), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ.

Lâm Thị Mỹ Kỳ

